

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2026 tại Bệnh viện Pác Nặm

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh quan tâm

Bệnh viện Pác Nặm có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm thiết bị y tế phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2026 tại Bệnh viện Pác Nặm, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

- Bệnh viện Pác Nặm.
- Địa chỉ: Thôn Đại Đồng, xã Bằng Thành, tỉnh Thái Nguyên.
- Số điện thoại: 02093.893.358.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm nhận báo giá:

- Bà Vi Thị Hồng Thư, Văn thư Bệnh viện Pác Nặm
- Số điện thoại: 0378.437.838

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, hoặc trên cổng mua sắm công tại địa chỉ: Bệnh viện Pác Nặm, Thôn Đại Đồng, xã Bằng Thành, tỉnh Thái Nguyên.
- Email: vihongthuytepacnam@gmail.com

Lưu ý: Nhà thầu có thể gửi thư đảm bảo, thời điểm nhận thư đảm bảo trong thời hạn tiếp nhận báo giá

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: từ ngày 02 tháng 10 năm 2026 đến trước 16h00 phút ngày 11 tháng 10 năm 2026.

Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

* Lưu ý: Ngoài bì thư ghi rõ:

- Báo giá theo Thư mời số: /TM-BVPN ngày tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Pác Nặm;
- Văn thư nhận báo giá không được bóc thực hiện bàn giao cho Hội đồng mua

sắm của Bệnh viện Pác Nặm.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 11 tháng 10 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục chi tiết:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

2. Yêu cầu về địa điểm thực hiện mua sắm: Tại Bệnh viện Pác Nặm.

3. Thời gian thực hiện mua sắm: Phù hợp với kế hoạch lựa chọn nhà thầu và thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Đơn vị thanh toán 100% chậm nhất trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhà cung cấp bàn giao hàng hóa và hóa đơn tài chính.

5. Các thông tin khác:

* Yêu cầu về tư cách hợp lệ của đơn vị báo giá

- Có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cấp;

- Không đang trong quá trình giải thể, không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

Báo giá của các nhà thầu phải bao gồm đầy đủ các loại: thuế, chi phí hợp lý khác theo quy định, Mua sắm thiết bị y tế phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân năm 2026 tại Bệnh viện Pác Nặm.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng mua sắm;
- Công mua sắm công;
- Công TTĐT đơn vị;
- Lưu VT, TCHC-TCKT.

GIÁM ĐỐC



Ma Thị Sao



BẢNG CHI TIẾT
(Kèm theo thư mời số ⁹³ /TM-BVPN ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Bệnh viện Pác Nặm)

STT	Cấu hình kỹ thuật	Số Lượng
A.	Máy chụp X quang di động (Kỹ thuật số)	01 Máy
I.	Yêu cầu chung	
	Hàng hóa mới 100%, sản xuất năm 2026 trở về sau	
	Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương (đối với máy chính)	
	Nguồn điện: Phù hợp với lưới điện Việt Nam	
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$	
	+ Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$	
II.	Yêu cầu cấu hình	
1.	Thiết bị đồng bộ 01 hệ thống bao gồm:	
	+ Máy phát cao tần	01 Cái
	+ Bóng X Quang	01 Cái
	+ Bảng điều khiển	01 Cái
	+ Bộ chuẩn trực	01 Cái
	+ Tay đỡ bóng	01 Cái
	+ Công tắc chụp tay và điều khiển từ xa	01 Cái
	+ Tấm nhận ảnh	01 Tấm
	+Trạm làm việc	01 bộ
	+ Phần mềm xử lý ảnh	01 bộ
	+ Bản hướng dẫn sử dụng	1 Quyển
2.	Trang bị bảo hộ và che chắn bức xạ:	
	Áo chì	01 Bộ
	Bình phong chì (Kích thước: 1.1m x 1.8m)	01 Tấm
III.	Chi tiết thông số kỹ thuật	
1.	Máy X-quang di động	
a.	Máy phát cao tần	
	Phương pháp: Hệ thống điều khiển biến tần cao tần	
	Điều chỉnh điện áp bóng chụp: $\leq 40\text{kV} - \geq 110\text{kV}$ (Bước $\leq 1\text{kV}$)	
	Công suất đầu ra tối đa: $\geq 5.1\text{kW}$	
	Dòng tối đa: $\geq 100\text{ mA}$	
	Dài mAs: $\leq 1 - \geq 200\text{ mAs}$	
b.	Bóng X-quang	
	Tiêu điểm: $\leq 0.6\text{mm}/\leq 1.8\text{mm}$	
	Kiểu Anode: Anode tĩnh	
	Điện áp bóng tối đa: $\geq 120\text{ kV}$	
	Góc mục tiêu: $\leq 15^{\circ}$	
	Công suất đầu vào anot danh nghĩa: $\geq 1.1\text{ kW}$ (tóc bé); $\geq 5.3\text{ kW}$ (tóc lớn)	

	Khả năng lưu trữ nhiệt của Anode: $\geq 30\text{kJ}$	
	Tốc độ tỏa nhiệt tối đa Anode: $\geq 270\text{W}$	
	Lọc tia Bóng X Quang: $\geq 0.5\text{ mmAl}$	
c.	Bảng điều khiển:	
	Màn hình hiển LCD: Hiển thị thông số tối thiểu kV, mAs	
	Chương trình APR (Chương trình chụp có thông số cài đặt trước): ≥ 8 chương trình	
	Phím điều khiển kV, mAs tùy theo người sử dụng	
	Các đèn hiển thị ở chế độ chờ, chế độ cảnh báo hoạt động bất thường của máy	
	Các phím chức năng: Phím chuẩn trực, phím thay đổi điều khiển từ xa, tắt bật nguồn	
d.	Bộ chuẩn trực	
	Tổng lọc: $\geq 2.5\text{mm Al}$	
	Kích thước vùng phát tia lớn nhất: SID ở $65\text{ cm} \geq (35 \times 35)\text{ cm}$	
	Kích thước vùng phát tia nhỏ nhất: SID ở $100\text{ cm} \leq (5 \times 5)\text{ cm}$	
	Điều chỉnh trường tia X: Từng phần	
	Độ sáng: $\geq 160\text{ lux @ } 100\text{ cm SID}$	
	Đèn chiếu sáng: Halogen hoặc tương đương	
	Thời gian chiếu sáng: $\geq 30\text{s}$	
e.	Tay đỡ bóng	
	Di chuyển của bóng theo chiều dọc: $\geq 1720\text{ mm}$	
	Góc quay trái phải của cánh tay đỡ bóng: $\geq \pm 45^\circ$	
f.	Công tắc chụp tay	
	Có tối thiểu 02 chế độ hoạt động: Chế độ sẵn sàng và chế độ chụp.	
2.	Tấm nhận ảnh X-quang kỹ thuật số	
a.	Tấm nhận	
	Ứng dụng: Tổng quát	
	Loại TFT: a-Si hoặc tương đương	
	Vật liệu phát quang: CsI hoặc tương đương	
	Kích thước (W×H×D): $460 \times 460 \times 15.6\text{ mm} \pm 10\%$	
	Số lượng điểm ảnh: $\geq 3072 \times 3072\text{ pixels}$	
	Độ phân giải: $\geq 3.5\text{ lp/mm}$	
	Kích thước điểm ảnh: $\leq 140\mu\text{m}$	
	Vùng hoạt động TFT: $\geq 430 \times 430\text{ mm}$	
	MTF @ 0.5lp/mm : $\geq 84\%$	
	Chuyển đổi A/D: $\geq 16\text{ bit}$	
	Đầu ra dữ liệu: $\geq 16\text{ bit}$	
	Loại giao tiếp: Không dây/ Có dây	
	Tự động phát hiện tia: Có	
	WLAN: IEEE802.11a/b/g/n/ac 2.4GHz/5GHz hoặc tương đương	
	Trọng lượng tải tối đa:	

	+ Đầy đủ (Tải toàn bộ): $\geq 400\text{kg}$	
	+ Cục bộ (Tải 1 điểm): $\geq 200\text{kg}$	
	Tiêu chuẩn chống nước, bụi: IP68 hoặc tương đương	
	Tấm bảo vệ cảm biến: Tấm sợi Carbon hoặc tương đương	
	Trọng lượng (kg): ≤ 3.7 kg bao gồm cả pin	
	Thời gian chu kỳ: ≤ 4.5 giây (Có dây) và ≤ 5 giây (Không dây)	
	Thời gian truyền ảnh (Hình ảnh gốc): ≤ 1.5 giây (Có dây) và ≤ 2.5 giây (Không dây)	
	Thời gian pin hoạt động: ≥ 300 lần chụp trong 7.5 tiếng (Chu kỳ chụp 90 giây)	
	Công suất tiêu thụ: ≤ 38 W	
b.	Pin	
	Số lượng pin: 2 pack	
	Thời gian sạc: ≥ 4 tiếng cho 1 pin và ≥ 3 tiếng cho 2 pin	
	Dung lượng pin: Tối đa ≥ 4725 mAh, tối thiểu ≥ 4300 mAh	
	Hoán đổi pin nóng (Hot swap): Có	
c.	Phụ kiện	
	Cáp: Dây nguồn, Cáp chính $\geq 7\text{m}$ (Tùy chọn Cáp LAN, Cáp đồng bộ)	
d.	Trạm làm việc: Laptop cấu hình tối thiểu	
	CPU: Intel i5 hoặc cao hơn	
	RAM: ≥ 8 GB	
	Dung lượng lưu trữ: $\geq 500\text{GB}$	
	OS: Windows 11 PRO hoặc cao hơn (Kèm bản quyền vĩnh viễn)	
	Office bản quyền vĩnh viễn	
	Màn hình: $\geq 14''$ FHD hoặc tương đương có độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$	
e.	Phần mềm đọc và xử lý hình ảnh:	
	+ Danh sách chỉ định	
	Tìm kiếm và xem thông tin khám bệnh cho bệnh nhân	
	Đăng ký / Chỉnh sửa / Xóa thông tin khám bệnh cho bệnh nhân	
	Chế độ đăng ký khẩn cấp	
	Hỗ trợ tích hợp với DB và [MWL]	
	Danh sách từ chối nhận ảnh	
	Hàng đợi	
	+ Ca chụp	
	Xác định và lựa chọn bộ phận chụp theo chỉ định thông qua "Exam order"	
	Cài đặt [Body map], [Exam] và [Tình trạng phát tia]	
	Hình ảnh thu được thông qua tích hợp tấm nhận và máy phát	
	Xem trước ảnh	
	Kích thước ROI tự động	
	SW Grid	

	+ Xem và xử lý ảnh	
	Xem ảnh	
	Xử lý ảnh sau khi chụp xong	
	Cung cấp thông tin về ca chụp	
	Phóng to / thu nhỏ	
	Phóng toàn màn hình, phóng vừa với màn hình	
	Xoay, Lật, đảo	
	Window/Level	
	Gán chú thích chữ	
	Shutter	
	Đánh dấu	
	Đảo ngược	
	Biểu đồ	
	Mũi tên, Đường thẳng, hình vuông, hình elip, Thước kẻ, Góc	
	Xử lý hình ảnh	
	Chọn Tất cả, Xóa	
	Xuất ảnh (In, CD, USB)	
	Auto ROI	
	Cấu hình tích hợp PACS, MWL	
	Tiêu chuẩn ảnh DICOM	

B	Máy điện tim (12 kênh)	1 Máy
I.	Yêu cầu chung:	
	Thiết bị mới: mới 100%	
	Năm sản xuất: 2026 trở về sau	
	Xuất xứ: G7	
	Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 13485 hoặc tương đương	
	Môi trường hoạt động:	
	+ Nhiệt độ tối đa: $\geq 40^{\circ}\text{C}$	
	+ Độ ẩm đối đa $\geq 90\%$	
II.	Yêu cầu cấu hình:	
	Máy chính	01 cái
	Dây nguồn	01 cái
	Dây điện tim	01 cái
	Điện cực trước ngực	01 bộ
	Điện cực chi	01 bộ
	Ắc quy	01 cái
	Giấy ghi	01 tập
	Xe đẩy	01 cái
	Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh và tiếng Việt	01 bộ
III.	Yêu cầu thông số kỹ thuật:	
1.	Tính năng:	

	Có phần mềm phân tích sóng điện tim	
	Có khả năng nâng cấp điện tim 18 đạo trình tổng hợp	
	Có thể xuất dữ liệu qua mạng LAN, Wifi, xuất báo cáo định dạng DICOM, PDF lên hệ thống PACs.	
	Bộ nhớ trong lưu trữ tối đa: ≥ 500 file ECG	
	Có khả năng kết nối trực tiếp máy in ngoài hoặc máy quét mã vạch để lấy thông tin bệnh nhân trên hệ thống HIS về máy nhanh chóng chính xác	
	Có thể lưu trữ dữ liệu tối thiểu 3 phút gần nhất của tất cả các đạo trình sóng ECG vào bộ nhớ trong	
2.	Hiển thị:	
	Màn hình màu tinh thể lỏng	
	Kích thước: ≥ 8.0 inch	
	Độ phân giải: $\geq 800 \times 480$ điểm	
	Hiển thị dữ liệu: Tối thiểu có: 12 đạo trình ECG, thông tin bệnh nhân	
3.	Đầu vào điện tim:	
	Có tính năng bảo vệ chống sốc	
	Tần số đáp ứng từ 0.05 đến $\geq 150\text{Hz}$	
	Tốc độ thu thập mẫu: ≥ 10000 mẫu/giây/kênh	
	Dải đo nhịp tim: Từ 30 đến ≥ 240 nhịp/phút	
4.	Xử lý tín hiệu sóng:	
	Tốc độ lấy mẫu phân tích: ≥ 500 mẫu/giây	
	Có tối thiểu 3 bộ lọc tần số	
	Bộ lọc nhiễu: 50 hoặc 60 Hz	
	Độ nhạy: ≥ 3 mức	
5.	Chức năng in:	
	Chế độ in: in nhiệt hoặc tương đương	
	Mật độ in: ≥ 200 dpi	
	Số kênh in: ≥ 3 mức lựa chọn	
	Tốc độ giấy: ≥ 2 mức	
6.	Phân tích điện tim:	
	Phân tích được: người lớn và trẻ em	
7.	Pin:	
	Thời gian hoạt động: ≥ 3 giờ	
	Thời gian sạc: ≤ 5 giờ	
C.	Máy siêu âm tổng quát (xách tay - 3 đầu dò)	01 Máy
I.	Yêu cầu chung:	
	- Thiết bị mới: mới 100%	
	- Năm sản xuất: 2026 trở về sau	
	- Đạt tiêu chuẩn quản lý chất lượng: ISO 134854 hoặc tương đương	
II.	Yêu cầu cấu hình:	
	Thiết bị đồng bộ 1 hệ thống bao gồm:	

	- Thân máy chính; màn hình y tế chuyên dụng LED ≥ 15.6 inch, chất lượng Full HD 1920 x 1080 pixels hoặc tương đương; khả năng điều chỉnh góc từ 0 - 45 độ	01 cái
	- Đầu dò Linear Array (Dải tần số ≥ 4.0 Mhz và ≤ 16.0 Mhz)	01 cái
	- Đầu dò Convex Array (Dải tần số ≥ 1.0 Mhz và ≤ 7.0 Mhz)	01 cái
	- Đầu dò tìm Phased Array (Dải tần số ≥ 1.0 Mhz và ≤ 6.0 Mhz)	01 cái
	- Xe đẩy y tế	01 bộ
	- Máy in nhiệt siêu âm	01 cái
	- Phụ kiện đi kèm gồm: Pin, gá đầu dò, bộ chuyển đổi tín hiệu cổng AV sang USB, dây cắm điện, adapter sạc điện, sách hướng dẫn tiếng Anh hoặc tiếng Việt.	01 bộ
III.	Đặc tính kỹ thuật cơ bản:	
1.	Chế độ hình ảnh ít nhất gồm:	
	- B+B, 4B, B+CFM, B+PDI, B+DPDI, B+TDI, B+M, B+PW, B+CFM+PW, B+PDI+PW, B+DPDI+PW, B+TDI+PW, B+CW, B+CFM+CW, B+PDI+CW, B+CFM+M, Anatomical M mode.	
2.	Mô tả tính năng và phần mềm thiết bị:	
	- Cổng cắm đầu dò: ≥ 3	
	- Bàn phím: Silica đèn nền	
	- Vòng lặp Cine: ≥ 256 khung hình	
	- Gain: Tuỳ chỉnh trong khoảng từ 0 - 255.	
	- Số lượng tiêu cự: ≥ 4	
	- Ổ cứng 1TB (Sau khi cài phần mềm còn trống dung lượng ≥ 869 Gb)	
	- Cổng kết nối DICOM 3.0	
	- Cổng giao tiếp với bên ngoài: USB, VIDEO (hệ PAL-D)	
	- Chức năng quét u-scan hoặc tương đương	
	- Tần số điều chỉnh 5 băng tần ở chế độ B	
	- Ghi chú: bộ phận cơ thể (body mark), dẫn hướng kim chọc dò (puncture guide), chú thích văn bản	
	- Lưu trữ: ≥ 4900 hình ảnh	
	- Chế độ THI	
	- Chế độ PHI	
	- Chế độ CFM	
	- Chế độ PDI	
	- Chế độ PW	
	- Hình ảnh tổng hợp	
	- Tối ưu hóa tự động B/M/PW/CW	
	- Chế độ B	
	- Chế độ M	
	- Chế độ TDI	
	- Chế độ CW	
	- Chế độ M giải phẫu	

	- Chế độ B+PW	
	- Chế độ B+ CFM + PW	
	- Hình ảnh toàn cảnh (2D hoặc 3D)	
	- Gói đo cơ bản	
	- Gói đo tim mạch	
	- Gói đo bụng	
	- Gói đo sản khoa	
	- Gói đo lường phụ khoa	
	- Gói đo mạch máu	
	- Gói đo tiết niệu	
	- Gói đo lường các bộ phận nhỏ	
	- Gói đo lường nhi khoa	
	- Chỉ số TEI	
	- Đo lường IMT	
	- Chế độ chờ	
	- Ngôn ngữ: Có tiếng Trung, tiếng Anh,...	
	- Phần mềm siêu âm:	
	• Có ứng dụng đàn hồi mô nén Strain Elastography	
3.	Yêu cầu cơ bản của xe đẩy y tế:	
	- Chiều cao xe hoàn thiện: ≥ 85 cm	
	- Bánh xe y tế $\geq \varnothing 75$ mm (ít nhất 2 bánh có khoá)	4 Bánh
	- Mâm đế máy, có bo góc nhựa.	1 Cái
	- Mặt mâm chính nghiêng góc 5 độ để phù hợp khi đặt máy siêu âm .	
	- Có tay đẩy xe	
	- Có cụm đế đầu dò	2 Cái
	- Có rô để phụ kiện.	2 Cái